

Số: 178 /KH-UBND

Bác Ái, ngày 16 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH

Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Bác Ái

Căn cứ luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Chương III Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đề chủ động trong công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2020 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

Việc tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL nhằm phát hiện những văn bản có nội dung trái pháp luật, không có tính khả thi hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương để kịp thời kiến nghị đình chỉ thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu:

a) Công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, người có thẩm quyền trong việc tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL.

c) Tự kiểm tra 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện ban hành và kiểm tra 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã ban hành.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN.

1. Tự kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện.

Phòng Tư pháp giúp UBND huyện thực hiện việc tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành trong năm 2020 (theo quy định tại khoản 4 Điều 131 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và các văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban

hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức và nội dung như văn bản QPPL.

2. Kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền

Phòng Tư pháp phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện giúp Chủ tịch UBND huyện thực hiện việc kiểm tra văn bản QPPL và các văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành (Nghị quyết, Quyết định) K 2 Điều 114 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Nội dung tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL.

a. Tự kiểm tra các Quyết định do UBND huyện ban hành.
b. Kiểm tra các văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành với các nội dung sau:

- Hình thức và thẩm quyền ban hành văn bản.
- Nội dung của văn bản.
- Căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày, trình tự và thủ tục xây dựng , ban hành văn bản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp.

a) Làm đầu mối giúp UBND huyện thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra các văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành và kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND các xã ban hành trong năm (theo khoản 3 điều 114 của ND 34). Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổng hợp báo cáo kết quả cho UBND huyện.

b) Giúp UBND huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện.

a) Phối hợp với Phòng Tư pháp trong việc tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành và tham gia cùng phòng Tư pháp kiểm tra văn bản QPPL do cấp xã ban hành.

b) Phối hợp với Phòng Tư pháp và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện tham mưu UBND huyện xử lý các văn bản QPPL có dấu hiệu trái pháp luật.

3. Các phòng, ban, ngành.

a) Trưởng phòng, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thường xuyên tổ chức tự kiểm tra văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

b) Kịp thời cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết và phối hợp với Phòng Tư pháp trong việc tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND huyện ban hành.

4. UBND cấp xã.

a) Thường xuyên tự kiểm tra văn bản QPPL do cấp mình ban hành, kiểm tra văn bản QPPL và văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành.

b) Thực hiện nghiêm túc việc gửi văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành về Phòng Tư pháp để kiểm tra theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 131 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

5. Thời gian gửi báo cáo.

Báo cáo của UBND cấp xã gửi về UBND huyện (qua phòng Tư pháp): báo cáo 6 tháng gửi trước ngày **15/5/2020** và báo cáo năm gửi trước ngày **15/11/2020**.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí để bảo đảm thực hiện kế hoạch này được sử dụng nguồn kinh phí đã được phê duyệt hàng năm.

2. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm tra văn bản thực hiện theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 21/1/2013 của UBND tỉnh ban hành theo Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và UBND xã kịp thời phản ánh về Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. H.ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- UBND 09 xã;
- Lưu: VP.UBND huyện.



CHỦ TỊCH

Hồ Xuân Ninh